

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **355/2020/QĐST-HNGĐ** *Nam Từ Liêm, ngày 28 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 321/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hoàng Minh T, sinh năm 1987;
2. Chị Kiều Thị P, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Số 2 ngách 21/62 Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Minh T và chị Kiều Thị P đăng ký kết hôn ngày 02/3/2011 trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã Trung Văn, nay là phường

Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nhưng cả anh T và chị P vẫn giữ nguyên quan điểm được ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét các thỏa thuận của các đương sự:

- Về con chung: Anh Hoàng Minh T và chị Kiều Thị P có 02 con chung là Hoàng Khánh Vân, sinh ngày 15/01/2012 và Hoàng Phúc Nguyên, sinh ngày 08/4/2014. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận giao cả hai con cho anh Hoàng Minh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Minh T và chị Kiều Thị P tự phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Không có.

- Về lệ phí: Anh Hoàng Minh T và chị Kiều Thị P phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 08 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Minh T và chị Kiều Thị P;

- Về con chung: Giao cả hai con chung là Hoàng Khánh Vân, sinh ngày 15/01/2012 và Hoàng Phúc Nguyên, sinh ngày 08/4/2014 cho anh Hoàng Minh T trực

tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Minh T và chị Kiều Thị P có tài sản chung nhưng tự phân chia.

- Về công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Minh T và chị Kiều Thị P mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh T đã đại diện nộp theo Biên lai số AK/2010/0009539 ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T, chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSNDQ. Nam Từ Liêm;
- CQTHADSQ. Nam Từ Liêm;
- UBNDP Trung Văn quận Nam Từ Liêm (Giấy Chứng nhận kết hôn số 31 năm 2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thành Công